

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST  
Ngày: 29-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Trương Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTM (Sau đây gọi tắt là Công ty MTM)

Địa chỉ: Số 176, Quốc lộ 1, khu vực YH, phường LB, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị S, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Trung N

Địa chỉ: Số 176, Quốc lộ 1, khu vực YH, phường LB, quận CR, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

## 2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T

Địa chỉ: Ấp TTT, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Trung N trình bày như sau: Vào năm 2010, Công ty MTM bán thức ăn gà cho bà Huỳnh Thị T với hình thức cho nợ đến khi nào T hoạch gà thì thanh toán vốn và lãi phát sinh. Đến ngày 26/9/2010, bà T đã ký xác nhận vào biên bản của tổ hòa giải còn nợ nguyên đơn số tiền là 13.119.000đồng, tính đến ngày 30/7/2012 bà T đã trả được 4.800.000đồng, còn nợ 8.319.000đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà T trả nợ gốc là 8.319.000đồng, lãi chậm trả từ ngày 30/7/2012 đến ngày 19/7/2022 với mức lãi suất 1%/30 ngày, cụ thể là  $3.639 \text{ ngày} \times 8.319.000\text{đồng} \times 1\% = 10.091.000\text{đồng}$ . Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bà T trả số tiền gốc và lãi là 18.410.000đồng.

Quá trình tố tụng bị đơn là bà Huỳnh Thị T trình bày như sau: Vào khoảng năm 2010, bà và Công ty MTM có hợp đồng chăn nuôi gà, vịt. Theo đó, Công ty MTM cung cấp con giống và thức ăn, bà ra công nuôi, đến khi gà, vịt đủ tuổi bán thì Công ty MTM kêu người vào thu mua. Sau đó bà thanh toán tiền con giống và thức ăn cho Công ty MTM. Hai bên đã thực hiện được 2-3 đợt. Đến đợt cuối thì phát sinh sự cố, cụ thể sau khi giao con giống được hơn 30 ngày thì Công ty MTM không cung cấp thuốc và thức ăn nữa. Bà không có khả năng mua thức ăn nên hơn 400 con gà, vịt không đủ thức ăn chết dần đến hết, bà không thu lợi được gì.

Ngày 26/9/2010 chính quyền ấp có mời bà hòa giải để giải quyết nợ tiền thức ăn với Công ty MTM, khi đó xác nhận nợ là 13.119.000đồng, bà đã trả được 4.800.000đồng. Đối với số tiền còn lại, bà Thu không đồng ý trả tiếp vì cho rằng Công ty MTM ngưng thực hiện hợp đồng giữa chừng nên gà chết hết, bà bị thiệt hại. Đối với “GIẤY XÁC NHẬN CÔNG NỢ” bà không có ký, chữ ký và chữ viết không phải của bà.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Trung N giữ nguyên yêu cầu bà T trả tiền nợ gốc là 8.319.000đồng, đối với mức lãi suất

ông N xác định yêu cầu tính mức lãi suất 10%/năm cho phù hợp quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và N vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH MTM đối với bị đơn là Huỳnh Thị T. Buộc bà Huỳnh Thị T trả cho Công ty TNHH MTM số tiền nợ gốc là 8.319.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty MTM cho rằng bà Huỳnh Thị T thiếu nợ tiền mua thức ăn gia súc không trả nên phát sinh tranh chấp. Bị đơn Huỳnh Thị T có nơi cư trú tại ấp Tân Thạnh Tây, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Trung N có mặt, bị đơn là Huỳnh Thị T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty MTM yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 8.319.000đồng và lãi chậm trả từ ngày 30/7/2012 đến ngày 19/7/2022 với mức lãi suất là 10%/năm. Theo nguyên đơn xác định thì bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 30/7/2012 đến nay, từ thời điểm 30/7/2012 đến nay đã hơn 3 năm từ ngày nguyên đơn biết quyền lợi của mình bị xâm phạm nhưng không khởi kiện, tuy nhiên do bà T không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng theo Điều 149 của Bộ luật Dân sự 2015 mà tiếp tục giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng mua bán.

[3.1] Đối với số tiền nợ mua thức ăn gia súc: Nguyên đơn xác định bà T nợ tổng cộng 13.119.000đồng. Ngày 26/9/2010, tại buổi hòa giải ở ấp, bà T đã xác nhận số nợ này, hứa trả dần mỗi tháng 300.000đồng. Bà T đã trả được 4.800.000đồng, còn nợ lại 8.319.000đồng. Bà Huỳnh Thị T xác định tại buổi hòa giải ngày 26/9/2010 bà và Công ty MTM có xác định tổng số tiền bà mua thức ăn của Công ty MTM là 13.119.000đồng như nguyên đơn trình bày, bà đã trả được 4.800.000đồng còn lại 8.319.000đồng. Đến nay bà T không đồng ý tiếp tục trả số tiền nợ gốc 8.319.000đồng vì cho rằng giữa bà và Công ty MTM có thỏa thuận việc chăn nuôi gà vịt, do Công ty MTM tự ý ngưng cung cấp thức ăn và thuốc nên gà vịt chết dần. Tuy nhiên, bà T không có chứng cứ gì chứng minh việc bà và Công ty MTM có thỏa thuận nêu trên, nên không có cơ sở xác định Công ty MTM vi phạm hợp đồng với bà. Trong khi bà đã xác nhận còn nợ nguyên đơn 8.319.000đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà T đòi số tiền nợ gốc 8.319.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn đối với số tiền nợ 8.319.000đồng: Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền nợ mua hàng hóa là 8.319.000đồng, nguyên đơn xác định từ ngày 30/7/2012 đến nay bà T không thực hiện việc trả nợ vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả. Đối chiếu với quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015 thì bà T có nghĩa vụ trả lãi chậm trả cho Công ty MTM theo quy định tại điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, theo đó mức lãi suất là 10%/năm. Về thời điểm tính lãi, bà T không xác định được ngày cuối cùng bà trả nợ cho Công ty MTM theo biên bản hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, thời điểm hòa giải là ngày 26/9/2010, bà T hứa trả mỗi

tháng 300.000đồng, bà T đã trả được 4.800.000đồng, tính ra là 16 tháng. Từ ngày 26/9/2010 đến 16 tháng sau là ngày 26/01/2012, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 30/7/2012 là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn đối với bị đơn đối với số tiền nợ gốc là 8.319000đồng. Cụ thể: Từ ngày 30/7/2012 đến ngày 29/9/2022 là:  $8.319.000\text{đồng} \times 10\%/365 \times 3.714 \text{ ngày} = 8.464.867\text{đồng}$ .

Như vậy tổng cộng bà T còn phải trả cho Công ty MTM số tiền là 16.783.867đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn là bà Huỳnh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do đã hơn 60 tuổi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH MTM đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Huỳnh Thị T phải trả cho Công ty TNHH MTM số tiền là 16.783.867đồng (Mười sáu triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 8.319.000đồng (Tám triệu ba trăm mười chín ngàn đồng), lãi chậm trả là 8.464.867đồng (Tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH MTM có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị T chậm trả số tiền 16.783.867 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng) nêu trên thì bà T còn phải trả cho Công ty TNHH MTM số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn là bà Huỳnh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**